

PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC - TRỌNG TRÁCH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TS. NGUYỄN THỊ HOA PHƯỢNG^(*)
ThS. HOÀNG THỊ HƯƠNG^(**)

Tóm tắt: Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy trong giai đoạn cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống đế quốc Mỹ và tay sai (1954 - 1975), bắt nguồn từ truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó được hun đúc, hình thành và phát triển bởi tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, trở thành sức mạnh nội sinh của dân tộc. Sức mạnh đó được nhân lên gấp bội khi ý thức dân tộc, truyền thống yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; đoàn kết dân tộc; phát huy sức mạnh toàn dân

Để giành thắng lợi trong kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc, nhân dân Việt Nam cần có sức mạnh vật chất và tinh thần hơn quân xâm lược. Một trong những yếu tố chiến lược tạo nên sức mạnh chống lại những thế lực chia rẽ dân tộc và chia cắt đất nước là khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để thực hiện chủ trương của Đảng

về động viên toàn dân, vũ trang toàn dân và xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, nhằm phát động toàn dân đánh giặc toàn diện, bằng mọi thứ vũ khí. Vì vậy, đoàn kết toàn dân để phát huy được sức mạnh từ khối đại đoàn kết này là trọng trách vô cùng to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân ta là cuộc đấu tranh đấu lịch sử giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Sức mạnh làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ và tay sai là sức mạnh tổng hợp

^(*) ^(**) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

của nhiều nhân tố, trong đó sức mạnh có ý nghĩa quyết định nhất là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, do Đảng xây dựng ngay từ khi mới được thành lập và đã phát huy đỉnh cao trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong cuộc đấu tranh lịch sử ấy, nhân dân ta đã luôn đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống yêu nước, ý chí độc lập, tự lực, tự cường, vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc do Đảng lãnh đạo, phát huy trong giai đoạn 1954 - 1975 được bắt nguồn từ truyền thống của dân tộc. Đoàn kết là truyền thống quý báu, là cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó được hun đúc, hình thành và phát triển bởi tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ của dân tộc trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”⁽¹⁾.

Ngay từ khi ra đời, nhận thức được tầm quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân, Đảng đã kế thừa truyền thống quý báu của dân tộc, trung thành với lợi ích của nhân dân, kiên trì đấu tranh, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Truyền thống tốt đẹp, quý báu đó bắt gặp đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng đã phát huy mạnh mẽ, rộng rãi, thôi thúc mọi người dân Việt Nam luôn đồng sức, đồng lòng, kết thành khối đoàn kết vững mạnh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc ta, toàn thể nhân dân Việt Nam luôn đoàn kết thành một khối vững chắc

không gì có thể phá nổi. Đó là tình thân đoàn kết giữa Đảng với dân, dân với Đảng; là lòng tin của Đảng với dân và niềm tin của dân đối với Đảng; đó là quyết tâm cả nước đồng lòng, quân với dân một ý chí, toàn dân ra trận, Nam - Bắc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất, lấy liên minh công - nông làm nền tảng, nhằm tập hợp rộng rãi mọi tổ chức, lực lượng, cá nhân, tạo nên sức mạnh tổng hợp, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng, cả nước nêu cao quyết tâm đoàn kết một lòng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, hướng đến mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ở miền Bắc, ngày 10/9/1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất họp tại Hà Nội đã quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhằm tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đồng lòng thực hiện mục tiêu đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước. Khi đế quốc Mỹ leo thang gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua đánh Mỹ và khắc phục hậu quả của hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ; đồng thời, tiếp tục dốc sức chi viện ngày càng nhiều, càng hiệu quả cho chiến trường miền Nam.

Các phong trào “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, với ý chí, quyết tâm “Xe đò Trường Sơn đi cứu nước”... tiếp tục được đẩy mạnh với tinh thần cao nhất cho giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, miền Bắc đã dốc toàn bộ sức mạnh để chi viện cho miền Nam, với việc đưa nhanh vào miền Nam gần 120 nghìn cán bộ, chiến sĩ; chi viện 230 nghìn tấn vật chất các loại, bảo đảm 81% vũ khí, xăng dầu 60%, thuốc men 65% và 85%

xe vận tải⁽²⁾. Sức mạnh tinh thần và vật chất của miền Bắc chi viện cho miền Nam đã tạo nên sức mạnh áp đảo về thể và lực so với đối phương. Tinh thần “Vi miền Nam ruột thịt” của miền Bắc không chỉ nói lên vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến miền Nam, mà còn thể hiện sâu sắc tinh thần đoàn kết của nhân dân hai miền, thực hiện quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng.

Ở miền Nam, trước tình hình đế quốc Mỹ can thiệp ngày càng sâu với dã tâm chia cắt vĩnh viễn đất nước ta, ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Mặt trận chủ trương đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, giai cấp, dân tộc, đảng phái, tôn giáo và nhân sĩ, trí thức yêu nước... nhằm đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai; thực hiện độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Mặt trận ra lời kêu gọi: “Tất cả hãy đứng lên, tất cả hãy đoàn kết lại. Hãy siết chặt hàng ngũ chiến đấu dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm⁽³⁾. Dưới ngọn cờ đoàn kết của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố và phát triển, cô lập cao đế quốc Mỹ và tay sai. William Colby - một nhân viên tình báo cấp cao của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam đã viết: “Một hệ thống dù màu sắc: thanh niên, phụ nữ, nông dân, trí thức, không cộng sản... đã được xây dựng theo mô hình và kiểu cách tốt nhất của cộng sản. Nhờ có hệ thống này, cộng sản đã có thể tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ - Diệm và thời cơ đã đến để đưa tất cả các tổ chức đó vào một cấu trúc có kỷ luật hơn, có khả năng trương lên làm biểu tượng cho một cuộc tổng khởi nghĩa chống Mỹ - Diệm⁽⁴⁾.”

Với hệ thống tổ chức chặt chẽ, Mặt trận đã xây dựng được đội quân chính trị và tổ chức phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi, đều khắp trên bầu hết các địa bàn. Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam không chỉ phát triển mạnh ở nông thôn,

mà còn phát triển rộng ở cả đô thị. Những cuộc đấu tranh của công nhân, lao động, học sinh, sinh viên, trí thức, đồng bào Phật tử và các tầng lớp nhân dân thành thị phát triển liên tục. Sức mạnh đoàn kết đấu tranh sôi nổi và rộng khắp đã khiến chính quyền Sài Gòn bị lung lay đến tận gốc rễ, làm rối loạn sào huyệt của Mỹ và tay sai.

Sau khi Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam có hiệu lực, trên cơ sở phân tích, so sánh thế và lực của ta, của địch, Hội nghị lần thứ 21 (tháng 7/1973) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực. Hội nghị đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là “đoàn kết toàn dân, đấu tranh trên cả 3 mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao một cách hết sức chủ động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp các mặt trận đó cho thích hợp để buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Paris về Việt Nam, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng của cách mạng về mọi mặt...⁽⁵⁾.”

Ở miền Nam, Quân giải phóng miền Nam (được thành lập ngày 15/02/1961) liên tục đẩy mạnh tiến công, mở rộng thêm vùng giải phóng, tích cực vận động nhân dân hưởng ứng các chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (được thành lập 6/1969), ra sức chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam (được thành lập tháng 4/1968) tiếp tục có nhiều hình thức tập hợp lực lượng, phân hóa và cô lập kẻ thù, đoàn kết các tầng lớp nhân dân đấu tranh chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu; đồng thời, buộc chúng phải thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Paris.

Hoạt động đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ở miền Nam diễn ra dưới nhiều hình thức đặc biệt, với hàng chục vạn quần chúng có tổ chức

sẵn sàng nổi dậy. Từ rừng núi đến đồng bằng và đô thị; trong nông dân, công nhân, học sinh, sinh viên, tín đồ các tôn giáo... đều nổi dậy biểu tình đấu tranh, xuống đường, làm công tác binh vận... kết hợp với các mũi tiến công quân sự khắp miền Nam.

Nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chủ trương thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất ở mỗi miền với những mục tiêu, thành phần, phương thức hoạt động khác nhau là chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân tộc và giai cấp, không ngừng phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong chiến tranh cách mạng và xây dựng đất nước. Mặt trận Dân tộc thống nhất trên cả hai miền đã thực sự tập hợp, động viên được mọi giới, mọi ngành, mọi người tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với tinh thần yêu nước, ý chí đánh bại kẻ thù cao độ nhất. Có thể nói, xây dựng và phát triển Mặt trận Dân tộc thống nhất trên cả hai miền, với hình thức mặt trận khác nhau là nét độc đáo của Đảng về tổ chức lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tóm lại, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), Đảng đã lãnh đạo toàn dân đoàn kết, phát huy sức mạnh toàn dân, làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Đây là sự tiếp nối tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đảng chủ trương xây dựng, bồi đắp và phát huy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mà đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975. Đây không chỉ là quan điểm đúng đắn của Đảng, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân mà còn là trọng trách của Đảng trước nhân dân và vận mệnh của dân tộc. Đảng đã hoàn thành trọng to lớn đó - đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc, lãnh đạo toàn dân đấu tranh giải phóng

miền Nam, thống nhất đất nước. Việc thực hiện trọng trách của Đảng trong việc đoàn kết toàn dân còn thể hiện sự đoàn kết và quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Toàn Đảng toàn dân đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁽⁶⁾.

Trong bối cảnh mới, bên cạnh việc đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, phải lấy “tinh thần yêu nước” để quy tụ lòng dân, tập hợp, đoàn kết “mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước” nhằm “tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Để xây dựng, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì đoàn kết trong Đảng và tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân giữ vai trò hết sức quan trọng. Đoàn kết trong Đảng phải trở thành hạt nhân, chỗ dựa vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, không chỉ là bài học của quá khứ, mà tiếp tục là động lực chủ yếu, nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm cho thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo □

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.38

⁽²⁾ *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.1138

⁽³⁾ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.9

⁽⁴⁾ William Colby, *Một chiến thắng bị bỏ lỡ*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2007, tr.109

⁽⁵⁾ PGS, TS. Nguyễn Trọng Phúc (chủ biên), *Các Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2006)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.271

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.15, tr.614